

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 09-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Sáng

Ông Nguyễn Hữu Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 12/3/1994; tên gọi khác: Không; nơi sinh: thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 155/36/6, đường T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; tại phiên tòa bị cáo khai có vợ Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: 02 lần, Ngày 17/3/2016 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 24/10/2017 và Ngày 04/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 06/10/2020; Nhân thân: Ngày 20/11/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù, về tội “Cướp tài sản”, Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2015, (các khoản nộp án phí, nộp sung quỹ Nhà nước được miễn, các khoản bồi thường thiệt hại, đã hết thời hiệu), Ngày 22/9/2022, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang, xử phạt Nguyễn Tuấn C 04

năm tù, về tội: “Cướp giật tài sản” và Ngày 24/9/2022, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt Nguyễn Tuấn C 03 năm tù, về tội: “Cướp giật tài sản”; tạm giữ: Không; tạm giam: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang và có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Phan Thanh S, sinh năm 1987, *có mặt*.

Địa chỉ: khóm K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người làm chứng:** Phạm Thanh K, sinh năm 1987, *vắng mặt*.

Địa chỉ: khóm K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 12/4/2022, Nguyễn Văn Có N điều khiển xe mô tô biển số 72Z1 – 523.68 (biển số giả), nhãn hiệu Exciter, màu trắng – đen chở Nguyễn Tuấn C đi từ tỉnh Long An đến huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Trên đường đi, N rủ C: “Giờ hết tiền rồi, đi giật dây chuyền”, C đồng ý. Đến thị trấn T, huyện T khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, N chở C qua khỏi cầu Kênh Đường Gạo 1 (thuộc khóm U, thị trấn T) được một đoạn thì cả hai nhìn thấy Phan Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 66L1 – 560.00, chở trên xe 02 cháu Phan Thanh L và Lê Huỳnh Hải Đ (cả hai đều 12 tuổi) chạy ngược chiều, trên cổ của S đeo sợi dây chuyền vàng. N điều khiển xe chạy đến vòng xoay chợ đêm rồi quay đầu xe lại chạy theo phía sau xe của S. Khi S vừa xuống dốc cầu Kênh Đường Gạo 1, N điều khiển xe vượt lên bên trái ngang xe của S và ép xe S vào lề phải, C ngồi phía sau dùng tay phải chụp được sợi dây chuyền của S giật dây chuyền bị đứt, Nhiều thấy C giật được dây chuyền nên tăng ga xe chạy hướng xuống xã P.

Sau khi bị giật dây chuyền, S chạy xe vào nhà (nhà S cách dốc cầu khoảng 40m) lấy xe mô tô nhãn hiệu Suzuki (Sport), rồi cùng với Phạm Thanh K đuổi theo xe của N và C, khi đến Công ty TNHH MTV chế biến thủy sản H xe của S bị hỏng máy. Khi giật được sợi dây chuyền, C để vào túi quần trước bên phải, rồi kêu N điều khiển xe chạy về nhà C ở phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, C đưa sợi dây chuyền giật được của S cho N đi bán để lấy tiền thay bộ áo xe và gắn biển số xe thật vào, tránh bị công an phát hiện. Một lúc sau, N chạy xe về nhà, C thấy xe đã thay bộ áo màu đỏ - đen và gắn biển số 59D1 – 803.28 (màu áo và biển số xe thật như trong giấy). C hỏi bán được bao nhiêu, N nói sợi dây 9 chỉ, vàng 18K, bán được 21.000.000 đồng, N chia C 10.000.000 đồng, hiện tại C đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-ĐGTS ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K (loại 610), kiểu mắc xích, có ký hiệu K, trọng lượng 14 chỉ, giá trị

định giá: 14 chỉ x 3.270.000 đồng/chỉ (giá vàng ngày 12/4/2022) = 45.780.000 đồng.

Với thủ đoạn trên, Nguyễn Văn Có N và Nguyễn Tuấn C còn thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại huyện H, tỉnh Đồng Tháp; huyện T, tỉnh Long An và huyện C, tỉnh An Giang. Khi giật được tài sản ở huyện C, tỉnh An Giang, N điều khiển xe mô tô biển số 59D1 – 803.28 chở C chạy về đến ấp K, xã N, huyện B, tỉnh Long An thì gây tai nạn, N tử vong; còn xe mô tô và C được cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang tạm giữ giải quyết.

Nhận được thông tin trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ban hành công văn số: 49 ngày 09/8/2022, gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và công số: 57 ngày 25/8/2022, gửi cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện H xin nhập vụ án để xét xử theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo C. Nhưng hai cơ quan trên có văn bản trả lời đã kết thúc vụ án và chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát xử lý theo quy định pháp luật. Hiện tại, hành vi phạm tội trên của bị cáo Cường đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang và Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xét xử xong.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKS-TN ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn C phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn C, phạm tội “Cướp giật tài sản” mức án từ 04 năm đến 05 tù. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng giữ nguyên theo Cáo trạng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2022/HS-ST, ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo C 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và Bản án hình sự phúc thẩm số: 75/2022/HS-ST, ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt bị cáo C 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn C khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị

cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Phan Thanh S trình bày: Vào khoảng 08 giờ, ngày 12/4/2022, anh S điều khiển xe mô tô chở trên xe 02 cháu Phan Thanh L và Lê Huỳnh Hải Đ và anh S đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ trọng lượng 14 chỉ loại vàng 18K. Khi anh S vừa điều khiển xe mô tô xuống dốc cầu Kênh Đường Gạo 1 thì bị hai thanh niên chạy xe mô tô ép xe và giật sợi dây chuyền của anh S, quá trình điều tra xác định bị cáo C cướp giật. Nay, anh S yêu cầu bị cáo C bồi thường giá trị sợi dây chuyền là 45.780.000đồng. Đối với hành vi cướp giật của bị cáo do Tòa án xử lý theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-ĐGTS, ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện T; Biên bản xác định hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ án ngày 11/8/2022, Bản ảnh nhận dạng bị cáo của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T; Lời khai bị hại, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 12/4/2022, Nguyễn Văn Có N điều khiển xe mô tô biển số 72Z1 – 523.68 (biển số giả), nhãn hiệu Exciter, màu trắng – đen chở bị cáo Nguyễn Tuấn C đi từ tỉnh Long An đến huyện T, tỉnh Đồng Tháp với mục đích giật dây chuyền của người đi đường. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, N chở bị cáo C qua khỏi cầu Kênh Đường Gạo 1 (thuộc khóm U, thị trấn T) được một đoạn nhìn thấy Phan Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 66L1 – 560.00, chở trên xe 02 cháu Phan Thanh L và Lê Huỳnh Hải Đ (cả hai đều 12 tuổi) chạy ngược chiều, trên cổ của S đeo sợi dây chuyền vàng. N điều khiển xe chạy đến vòng xoay chợ đêm rồi quay đầu xe lại chạy theo phía sau xe của S. Khi S vừa xuống dốc cầu Kênh Đường Gạo 1, N điều khiển xe vượt lên bên trái ngang xe của S và ép xe S vào lề phải, lúc này bị cáo C ngồi phía sau dùng tay phải giật được sợi dây chuyền của S. Theo kết luận định giá sợi dây chuyền có giá trị là 45.780.000 đồng.

Đây là vụ án có đồng phạm Nguyễn Văn Có N, nhưng N đã chết trong vụ vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xảy ra ngày 27/4/2022 tại ấp Y, xã N, huyện B, tỉnh Long An (Theo Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi ngày 27/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Long An và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 77/TT ngày 13/5/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Long An) nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản là nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, đây là tình tiết định khung của tội danh “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Đối với hành vi thực hiện việc phạm tội “Cướp giật tài sản” của bị cáo Cường vào ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại kênh Đường Gạo 1 thuộc khóm K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp là xảy ra cùng thời điểm với vụ “Cướp giật tài sản” tại huyện H, tỉnh Đồng Tháp và vào ngày 27/4/2022 tại huyện C, tỉnh An Giang là xảy ra sau, nhưng được phát hiện khởi tố điều tra, xét xử trước (Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2022/HS-ST, ngày 24/9/2022 và Quyết định Thi hành án hình phạt tù số: 123/2022/QĐ-CA ngày 31/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Bản án hình sự phúc thẩm số: 75/2022/HS-ST, ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang và Quyết định Thi hành án hình phạt tù số: 64/2022/QĐ-CA ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang) nên không áp dụng tiền án và áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm là phù hợp.

Về thời gian chấp hành án của bị cáo (Tại 02 Quyết định Thi hành án hình phạt tù số: 123/2022/QĐ-CA ngày 31/10/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện huyện H, tỉnh Đồng Tháp và Quyết định Thi hành án hình phạt tù số: 64/2022/QĐ-CA ngày 13/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang). Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, thời gian chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

[3] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật đều sẽ bị trừng trị. Bản thân bị cáo có đủ năng lực, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân. Qua đó thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện

cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là thành phần lao động phổ thông nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo nghề nghiệp làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Phan Thanh S yêu cầu buộc bị cáo Nguyễn Tuấn C bồi thường thiệt hại số vàng bị chiếm đoạt 14 chỉ, loại vàng 18K giá trị với số tiền 45.780.000đồng, bị cáo đồng ý một mình bồi thường giá trị vàng số tiền là 45.780.000đồng theo yêu cầu bị hại S là hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

Đối với biển số 72Z1 – 523-68, bộ áo xe màu trắng – đen, N thay đổi từ bộ áo màu đỏ - đen và biển số 59D1 – 803.28 là biển số N và bị cáo C dùng thực hiện hành vi phạm tội. Hiện tại N đã chết, Cơ quan điều tra không xác định được bộ áo và biển số ở đâu, nên không thu hồi được. Đề nghị Cơ quan điều tra - Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào thu hồi được xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 59D1 – 803.28, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu sơn đỏ - đen, số khung RLCE1S9407Y003274, số máy IS94003274 mà N điều khiển chở bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hiện xe mô tô trên, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã giải quyết xong tại Bản án số 35/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 nên không xem xét trong vụ án này.

[7] Đối với bị hại Phan Thanh S, khi bị cáo Nguyễn Tuấn C giật sợi dây chuyền đeo trên cổ, S bị vết xay xát da dùng cổ (27cm x 0,5cm). Do vết thương xay xát ngoài da, không ảnh hưởng đến sức khỏe, S không yêu cầu giám định và bồi thường tiền điều trị nên không xem xét giải quyết.

[8] Đối với người mua sợi dây chuyền của N, Cơ quan điều tra không làm việc được do N đã chết. Đề nghị Cơ quan điều tra - Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm việc được xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, 26 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn C phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C 04 (bốn) năm, 06 (sáu) tháng tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2022/HS-ST, ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện huyện H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” và Quyết định Thi hành án hình phạt tù số: 123/2022/QĐ-CA ngày 31/10/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện huyện H, tỉnh Đồng Tháp thi hành hình phạt tù 03 (ba) năm tù, thời tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 75/2022/HS-PT, ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” và Quyết định Thi hành án hình phạt tù số: 64/2022/QĐ-CA ngày 13/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang thi hành hình phạt tù 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 28/4/2022.

Tổng hợp hình phạt chung của 03 bản án là: 11 (mười một) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 28/4/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn C bồi thường cho bị hại Phan Thanh S thiệt hại giá trị tài sản bị mất (01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 14 chỉ) số tiền là 45.780.000đ (Bốn mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tuấn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.289.000đ (Hai triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng: 2.489.000đ (Hai triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng).

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông